

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 17- 5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Sơn

Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN B, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1993 tại xã P.T, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 1, xã P.T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn M và bà Cấn Thị B1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/10/2011, bị Công an huyện Phúc Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức xử phạt: Phạt tiền 1.000.000đ; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hà Nội.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn S, sinh năm 1965

Địa chỉ: Cụm 1, xã P.T, huyện P, TP Hà Nội;

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình S1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Cụm 4, xã T.L, huyện P, TP Hà Nội;

Bị cáo Trần Văn B có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Ông S và người làm chứng – anh S1 đều vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 30/01/2018, Trần Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát đi từ huyện Thanh Oai (nơi B đang làm thuê) đến xã T.L, huyện P, Thành phố Hà Nội, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực đình làng thuộc thôn Thượng Lộc, xã T.L, B gặp một người đàn ông tên T (là người đã bán ma túy cho B ba lần trước đó nhưng B không rõ nhân thân lai lịch của người này), B mua của người này 03 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trong đó có 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu đen. B cầm 03 gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe đi về, T cũng bỏ đi. Khi B đi được một đoạn khoảng 50 mét thì gặp tổ công tác Công an huyện Phúc Thọ phối hợp với Công an xã T.L đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến (lúc này khoảng 19 giờ). Thấy B có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu B dừng xe để kiểm tra hành chính thì B đã buông 03 gói ma túy đang cầm trên tay xuống đường. Tổ công tác đã phát hiện và hỏi B đó là gì, đồng thời yêu cầu B nhặt lên để kiểm tra. B đã khai nhận đó là 03 gói ma túy Heroin vừa mua, mục đích để sử dụng và giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tại chỗ 03 gói ma túy B giao nộp theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng trong đó có 02 gói được gói ngoài B giấy bạc màu vàng, 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong lớp nilon màu đen là mảnh giấy màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng điện thoại màu hồng; 01 xe mô tô đã cũ trên bộ phận máy của xe ghi SYM, không có biển kiểm soát và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Ngày 31/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn B ở Cụm 1, xã P.T, huyện P,

Thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định 03 gói chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn B. Tại bản kết luận giám định số 1224/KLGD- PC54, ngày 08/02/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 03 gói đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,242 gam”*.

Trần Văn B còn khai nhận, ba lần trước đó đã mua ma túy của T, tàng trữ để sử dụng, tuy nhiên ngoài lời khai của B thì không có các tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Văn B về những lần tàng trữ ma túy này.

*** Về nguồn gốc số ma túy:** Trần Văn B khai mua của một người đàn ông tên T ở khu vực thôn Thượng Lộc, xã T.L, huyện P, Thành phố Hà Nội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại xã T.L có đối tượng Nguyễn Duy T là người nghiện ma túy, tuy nhiên tại thời điểm xác minh thì T không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh chân dung của T để tiến hành cho Trần Văn B nhận diện, tuy nhiên quá trình nhận diện thì Trần Văn B không nhận diện được đối tượng bán ma túy cho mình ngày 30/01/2018. Do đó không đủ căn cứ, cơ sở để xác định đối tượng bán ma túy cho Trần Văn B.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 17/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/01/2018. Do điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không đề cập hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC54- CA Thành phố Hà Nội, bên trong có chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của Trần Văn B và giám định viên phòng PC54; Trả lại bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia

màu đen, ốp lưng màu tím hồng đã cũ, Model: 2730c-l và 50.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2018, tại khu vực thôn Thượng Lộc, xã T.L, huyện P, Hà Nội, Trần Văn B đang có hành vi cất giấu trái phép 03 gói ma túy Heroine, tổng trọng lượng 0,242 gam mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện Phúc Thọ phối hợp với Công an xã T.L đang làm nhiệm vụ tuần tra tại đó phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[3] Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Song xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu được cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu tím hồng đã cũ, Model: 2730c-l và 50.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô đã cũ trên bộ phận máy của xe ghi SYM, không có biển kiểm soát. Kết quả điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn S, sinh năm 1965, trú tại Cụm 1, xã P.T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Ngày 30/01/2018, ông S cho B mượn xe làm phương tiện đi lại chứ không biết B sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 09/3/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản trên cho ông Trần Văn S.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn B 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 Phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC54- CA Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Trần Văn B và giám định viên phòng PC54;

Trả lại bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu tím hồng đã cũ, Model: 2730c-1 và 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2018 giữa Công an huyện Phúc Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, số tiền 50.000đ đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Phúc Thọ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/4/2018.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự,

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA